

Số: 62/2021/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 19 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự về hôn nhân gia đình thụ lý số 1061/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Phạm Tuấn A.

Địa chỉ: Phường 11, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và bà Nguyễn Thị N.

Địa chỉ: Phường TTH, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Tuấn A và bà Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 12, Quyền số 01/2008, ngày 24 tháng 01 năm 2008 do Ủy ban nhân dân Phường 11, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Phạm Tuấn A và bà Nguyễn Thị N không còn giá trị.

- Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Phạm Ngọc Cẩm T sinh ngày 08/12/2008 đôi bên thỏa thuận giao con chung cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000đ (ba triệu đồng) cho đến khi người con chung thành niên. Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Khi cần thiết vì quyền lợi mọi mặt của con, đôi bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn; không bên nào được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Phạm Tuấn A chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông A còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Các đương sự xác định không có.

2. Lệ phí hôn nhân: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị N thỏa thuận nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0105397 ngày 30/10/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND Phường 11, quận Tân Bình, TP.HCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Hữu Hạnh



